

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở: Đường D, phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn Q sinh năm 1983; địa chỉ liên lạc: Đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 04/11/2019 và số 99/2020/UQ-CNTPHCM ngày 18/11/2020), (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đinh Quang V, sinh năm 1983; cư trú tại: Phường C, quận G, Thành phố H, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 28 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là OCB) có ông Vũ Văn Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ và ông Đinh Quang V thỏa thuận ký Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011. Theo thỏa thuận trong hợp

đồng, Ngân hàng TMCP Đ cho ông Đinh Quang V vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay để sinh hoạt tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 06/4/2011 đến 06/4/2014; lãi suất vay tính trên dư nợ giảm dần, lãi suất bằng lãi suất điều chuyển vốn nội bộ của nguyên đơn, lãi suất được điều chỉnh định kỳ mỗi tháng và được điều chỉnh theo quy định lãi suất cho vay của nguyên đơn theo từng tới kỳ, lãi suất trả vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; vào ngày 30 hàng tháng, ông Đinh Quang V có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc tối thiểu là 834.000 đồng, ngày trả nợ kỳ đầu tiên là 30/5/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng ký giữa hai bên nêu trên. Tính đến ngày 06/12/2021, bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 15.607.816 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 11.764.000 đồng, nợ lãi đã thanh toán là 3.843.816 đồng. Từ tháng 01/2012 đến nay, bị đơn không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho nguyên đơn nữa.

Tính đến ngày 06/12/2021, ông Đinh Quang V còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 51.823.681 đồng (trong đó nợ gốc là 18.236.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.591.843 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.995.838 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng ông Đinh Quang V vẫn không thanh toán hết nợ vay cho ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện ông Đinh Quang V, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản nợ tính đến ngày 06/12/2021 theo Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 như sau:

- + Nợ gốc: 18.236.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 3.591.843 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 29.995.838 đồng.
- Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 51.823.681 đồng

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Đinh Quang V phải trả lãi suất phát sinh trên nợ gốc còn nợ kể từ ngày 07/12/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 mà các bên đã ký kết.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Đinh Quang V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản của ông Đinh Quang V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của bị đơn cho Ngân hàng TMCP Đ theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Đinh Quang V tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Đinh Quang V không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông Đinh Quang V cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP Đ đã ký hợp đồng tín dụng với ông Đinh Quang V theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Đinh Quang V vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ có ký hợp đồng tín dụng, do đó có cơ sở xác định giữa ông Đinh Quang V và Ngân hàng TMCP Đ có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông Đinh Quang V không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện.

Tòa án đã xác minh địa chỉ cư trú của ông Đinh Quang V tại Công an Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh ông Đinh Quang V thực tế cư trú tại địa chỉ Phường C, quận G, Thành phố H đến năm 2018 thì bán nhà đi đâu không rõ nên có cơ sở xác định đây là địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn. Do ông Đinh Quang V cư trú tại quận G, Thành phố H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Đinh Quang V tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Đinh Quang V vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Đinh Quang V, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Đinh Quang V. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 được ký giữa ông Đinh Quang V với Ngân hàng TMCP Đ cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ cho ông Đinh Quang V vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay để sinh hoạt tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 06/4/2011 đến 06/4/2014; lãi suất vay tính trên dư nợ giảm dần, lãi suất bằng lãi suất điều chuyển vốn nội bộ của nguyên đơn, lãi suất được điều chỉnh định kỳ mỗi tháng và được điều chỉnh theo quy định lãi suất cho vay của nguyên đơn theo từng thời kỳ, lãi suất trả vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; vào ngày 30 hàng tháng, ông Đinh Quang V có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc tối thiểu là 834.000 đồng, ngày trả nợ kỳ đầu tiên là 30/5/2011.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng ký giữa hai bên nêu trên. Như vậy, theo nguyên đơn yêu cầu thì bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 06/12/2021 là 51.823.681 đồng (trong đó nợ gốc là 18.236.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.591.843 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.995.838 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn lãi suất phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 07/12/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 mà các bên đã ký kết. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì nguyên đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên để thu hồi nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín*

dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất của Hợp đồng vay vốn kiêm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Đinh Quang V vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ. Cần buộc ông Đinh Quang V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 06/12/2021 là 51.823.681 đồng (trong đó nợ gốc là 18.236.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.591.843 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.995.838 đồng); kể từ ngày 07/12/2021, ông Đinh Quang V vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến ngày bị đơn thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn kiêm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011; thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, buộc bị đơn ông Đinh Quang V phải trả một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 06/12/2021 theo Hợp đồng vay vốn kiêm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 là 51.823.681 đồng (trong đó nợ gốc là 18.236.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.591.843 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.995.838 đồng); kể từ ngày 07/12/2021, ông Đinh Quang V vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến ngày bị đơn thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn kiêm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011. Đến hạn thanh toán, bị đơn chưa trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên ông Đinh Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.591.184 đồng đối với khoản nợ mà ông Đinh Quang V phải trả là 51.823.681 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.294.018 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ theo biên lai thu số AA/2019/0027889 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 305, 342, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 299, 323, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Đinh Quang V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/12/2021 theo Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011 là 51.823.681 (Năm mươi một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi một) đồng, trong đó nợ gốc là 18.236.000 (Mười tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 3.591.843 (Ba triệu năm trăm chín mươi một nghìn tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn là 29.995.838 (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 07/12/2021, ông Đinh Quang V vẫn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến khi ông Đinh Quang V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số 000.11.00149 ngày 06/4/2011.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đến hạn thanh toán trên mà ông Đinh Quang V chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn nợ để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Quang V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.591.184 (Hai triệu năm trăm chín mươi một nghìn một trăm tám mươi tư) đồng đối với khoản nợ mà ông Đinh Quang V phải trả là 51.823.681 (Năm mươi một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi một) đồng.

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.294.018 (Một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn không trăm mười tám) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0027889 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn ông Đinh Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoài).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

